

**Phụ lục I**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08 /2023/TT-BGTVT ngày 02 tháng 6 năm 2023  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**Phụ lục I****MẪU PHIẾU THEO DÕI HỒ SƠ****PHIẾU THEO DÕI HỒ SƠ**

Ngày ....tháng ..... năm .....

Số: .....(1)

Biên số Đăng ký .....

| Danh mục                                       |                                            |                                                                                     | Các lần kiểm định<br>trong ngày |       |       | Ghi chú                                                           |
|------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------|-------|-------------------------------------------------------------------|
|                                                |                                            |                                                                                     | Lần 1                           | Lần 2 | Lần 3 |                                                                   |
| <b>HỒ SƠ CỦA<br/>XE CƠ GIỚI</b>                | 1                                          | Đăng ký/ giấy hẹn                                                                   |                                 |       |       |                                                                   |
|                                                | 2                                          | Bản sao Phiếu chất lượng xuất xưởng                                                 |                                 |       |       |                                                                   |
|                                                | 3                                          | Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo |                                 |       |       |                                                                   |
|                                                | 4                                          | Bản cà số khung, số động cơ                                                         |                                 |       |       |                                                                   |
|                                                | 5                                          | Các giấy tờ khác (GCN...)                                                           |                                 |       |       |                                                                   |
| <b>HỒ SƠ<br/>PHƯƠNG<br/>TIỆN<sup>(2)</sup></b> | Số seri Phiếu lập hồ sơ phương tiện        |                                                                                     | .....                           | ..... | ..... |                                                                   |
| <b>HỒ SƠ KIỂM<br/>ĐỊNH<sup>(2)</sup></b>       | Số Phiếu kiểm định                         |                                                                                     | .....                           | ..... | ..... |                                                                   |
| <b>CHỨNG CHỈ<br/>KIỂM ĐỊNH<sup>(2)</sup></b>   | Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định |                                                                                     |                                 |       |       | Ghi "không cấp Tem kiểm định" nếu xe không được cấp Tem kiểm định |

**Kinh doanh vận tải:**

Có ☐ (biển số nền màu vàng, chữ  
màu đen hoặc hoặc trường hợp khác<sup>1</sup>)

Không ☐**Thiết bị giám sát hành trình<sup>2</sup>:** Có ☐Không ☐**Thiết bị camera<sup>2</sup>:** Có ☐Không ☐

<sup>1</sup> (xe có biển số màu vàng, chữ và số màu đen sẽ ri biển số sử dụng lần lượt một trong 20 chữ cái sau đây: A, B, C, D, E, F, G, H, K, L, M, N, P, S, T, U, V, X, Y, Z thì đánh dấu "X" vào có kinh doanh vận tải; trường hợp khác theo khai báo của chủ xe).

<sup>2</sup> Chỉ ghi nhận và khai báo đối với xe cơ giới thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình, camera theo quy định.

---

**Kiểm định để cấp giấy chứng nhận kiểm định thời hạn 15 ngày<sup>(3)</sup>** ☐

**Điện thoại chủ xe/lái xe (nếu có):** .....

**Khai báo thông tin đối với trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định bị mất, hư hỏng, sai lệch thông tin, bị thu hồi để tạm dừng lưu hành:**

**Mất** ☐

**Hư hỏng** ☐

**Bị thu hồi** ☐

**Khác** ☐

**Lý do:**

.....  
.....

**Chủ xe/ lái xe/ Chủ sở hữu phương tiện/ Người  
được ủy quyền theo quy định của pháp luật**  
(ký và ghi rõ họ tên)

**Người lập Phiếu**  
(ký và ghi rõ họ tên)

**Chú ý:** - Ghi đầy đủ các nội dung trong Phiếu vào các ô tương ứng. Cấp chứng chỉ kiểm định ở lần nào, đánh dấu vào ô tương ứng với lần đó.

- (1): Số Phiếu được lấy theo số thứ tự xe cơ giới vào kiểm định trong ngày.
- (2): Đơn vị đăng kiểm phân công người chịu trách nhiệm hoàn thiện nội dung của mục này trong Phiếu phân công nhiệm vụ kiểm định.
- (3): Trường hợp kiểm định để cấp Giấy chứng nhận kiểm định có thời hạn 15 ngày thì đánh dấu vào mục kiểm định để cấp Giấy chứng nhận kiểm định thời hạn 15 ngày.